

# THÀNH PHẦN LOÀI VÀ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG CỦA NHÓM LÂM SẢN NGOÀI GỖ CÓ SỢI: TRE TRÚC VÀ SONG MÂY Ở LÂM ĐỒNG

Lê Xuân Tùng, Trần Văn Tiên, Lưu Thế Trung  
Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Lâm sinh Lâm Đồng

## TÓM TẮT

Bước đầu điều tra thành phần loài và giá trị sử dụng của tre trúc và song mây ở Lâm Đồng cho thấy có 6 chi và 13 loài, trong đó nhóm tre trúc có 4 loài thuộc 3 chi và nhóm song mây 9 loài thuộc 3 chi được người dân sử dụng cũng như để trao đổi và buôn bán. Bộ phận sử dụng chính của tre trúc song mây là thân, ngoài ra măng của 2 loài là lồ ô (*Bambusa procera*) và Le (*Gigantochloa sp.*) ăn rất ngon nên ngoài việc sử dụng trong gia đình còn được chế biến để buôn bán. Công dụng và sản phẩm của tre trúc và song mây rất đa dạng nhưng có thể chia thành hai nhóm chính là nhóm sử dụng hàng ngày như làm khung nhà, đan sọt, làm tấm, tấm nhang, đũa...; nhóm sử dụng làm đồ mỹ nghệ như bàn, ghế, chén, tủ....

**Từ khoá:** Tre trúc, Song mây, Sử dụng, Lâm Đồng

## MỞ ĐẦU

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi Nam Tây Nguyên, có diện tích rừng khoảng 618.543ha, đứng thứ tư trên toàn quốc và có rất nhiều chủng loại lâm sản cho sợi như: Tre, nứa, Lồ ô, Song mây các loại. Riêng tre trúc các loại có trữ lượng khoảng 663,6 triệu cây (SNN&PTNT 2003). Đây là nguồn cung cấp nguyên liệu lớn và ổn định cho phát triển công nghiệp chế biến và các loại ngành nghề như thủ công mỹ nghệ, đan lát, đũa, tấm, nhang... Do đó, Tre trúc và Song mây là hai nhóm loài có rất nhiều dạng sử dụng khác nhau và có giá trị kinh tế cao, đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao thu nhập cho người dân ở nông thôn. Tuy nhiên, để phát triển cũng như duy trì ổn định lâu dài nguồn nguyên liệu, một vấn đề được đặt ra là phải điều tra đánh giá hiện trạng sử dụng nguồn lâm sản này, trong đó việc điều tra đánh giá thành phần loài và giá trị sử dụng là cần thiết.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Phương pháp kế thừa:** Thu thập các tài liệu, văn bản hiện hành của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến vùng nghiên cứu

**Điều tra:** Điều tra phỏng vấn người dân địa phương (những người thu hái, các hộ cũng như các cơ sở về sản xuất) về tên địa phương, giá trị sử dụng, phương thức sử dụng và vùng phân bố.

Mẫu vật được thu thập và định danh dựa trên các tài liệu về phân loại của Phạm Hộ (2000).

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 13 loài thuộc hai nhóm Tre trúc và Song mây người dân địa phương thường khai thác để chế biến và sử dụng cho nhiều mục đích khác cũng như dùng để trao đổi và buôn bán, trong đó nhóm Tre trúc có 4 loài thuộc 3 chi

(bảng 1); nhóm Song mây có 9 loài thuộc 3 chi (bảng 2), trong đó chi Calamus chiếm số lượng lớn nhất là 6 loài.

Mối quan hệ giữa đời sống của những người dân nông thôn nói chung hay người dân sống gần rừng, phụ thuộc vào rừng nói riêng gắn liền với Tre trúc và Song mây rất mật thiết, mối quan hệ này chủ yếu dựa trên các yếu tố truyền thống và kinh tế. Chính mối quan hệ này tạo ra nhiều phương thức sử dụng khác nhau và kết quả tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau. Các loài có thân cao to như lồ ô, nứa dùng làm sườn nhà, làm thanh ghép tạo ra nhiều sản phẩm mỹ nghệ xuất khẩu; các loài có thân nhỏ hơn dùng để đan lát, tấm nhang, đũa...; các loài vừa có thân nhỏ, dài, mềm dẻo dễ uốn như Song mây dùng để sản xuất các loại hàng mỹ nghệ có giá trị cao như bàn, ghế... Ngoài ra, măng của một số loài như lồ ô, le ăn rất ngon được khai thác và chế biến dùng cho hộ gia đình cũng như bán cho các vùng lân cận, sản lượng hàng năm đạt từ 30-40 tấn. Đây là nguồn thu nhập đáng kể của người dân vào mùa măng.

### Nhóm tre trúc

Sản phẩm từ tre trúc rất đa dạng như: sọt, gùi, tấm, tấm nhang, đũa tre, mảnh nứa, mặt khác sản phẩm mỹ nghệ từ tre ghép thanh tạo ra nhiều mặt hàng có tính thẩm mỹ và giá trị cao như: Bàn ghế, chén... Mặt cưa và bột tre xay từ đốt hay từ các phế phẩm cung cấp cho các nhà máy giấy.

Các loài phân bố tập trung ở các huyện phía Nam như: Lâm Hà, Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên, độ cao phân bố từ 150 – 1000m. Quần thể của tre trúc càng mở rộng khi diện tích rừng lá rộng thu hẹp dần.

**Bảng 1. Thành phần và giá trị sử dụng của nhóm tre trúc**

Tên địa phương	Tên khoa học	Bộ phận sử dụng	Phương thức sử dụng và nhu cầu thị trường	Phân bố
Lồ ô	<i>Bambusa procera</i>	Thân	- Khung nhà, đũa, khung sọt, các sản phẩm mỹ nghệ cao cấp (bàn, ghế, chén...). Lồ ô tếp làm tấm, tấm nhang. - Nhu cầu thị trường rất cao.	Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên, Lộc Bắc, Bảo Lâm, Lâm Hà
		Măng	Thực phẩm từ măng được dùng chủ yếu ở Lâm Đồng và các vùng lân cận	
Le	<i>Gigantochloa sp.</i>	Thân	Cán cuốc, dao, giàn phơi, rào dậu	Di Linh, Lâm Hà
		Măng	Măng rất ngon, được thị trường ưa chuộng	
Mum	<i>Gigantochloa mum</i>	Thân	- Vách mỏng dùng làm tường nhà, đan sọt để vận chuyển rau quả. - Nhu cầu thị trường rất cao.	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh
Nứa	<i>Schizostachyum sp.</i>	Thân	- Dùng đan lát, lạt buộc, đũa, đồ mỹ nghệ. - Nhu cầu thị trường rất cao.	Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh

Lồ ô (*Bambusa procera*) được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau như làm khung nhà, khung sọt, các sản phẩm mỹ nghệ cao cấp được tạo ra từ tre ghép thanh để

xuất khẩu như: Bàn, ghé, chén; Lò ô tép làm tăm, tăm nhang; măng ăn ngon được sử dụng làm thực phẩm. Do có nhiều công dụng khác nhau và khai thác không hợp lý nên nguồn nguyên liệu hiện nay không đáp ứng được nhu cầu cho sản xuất.

Mum (*Gigantochloa mum*) đây là loài có vách mỏng và lóng ngắn nên được dùng đan sọt để vận chuyển rau quả cho khu vực Lâm Đồng và vùng lân cận. Cũng như lô, loài này cũng bị khai thác quá mức nên nguồn nguyên liệu không đáp ứng được nhu cầu cho sản xuất.

Nứa (*Schizostachyum sp.*) đây là loài có thân to vách mỏng được dùng sọt, các sản phẩm mỹ nghệ cao cấp xuất khẩu như: Bàn, ghé, chén... Hiện nay nguồn nguyên liệu của loài cũng không đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng và sản xuất.

Le (*Gigantochloa sp.*): Loài có thân nhỏ, gân như đặc ruột, được dùng làm giàn che, giàn phơi... đây là nguồn nguyên vật liệu không thể thiếu đối với các nhà làm vườn ở vùng Đức Trọng, Lâm Hà và Đà Lạt. Ngoài ra măng rất ngon nên được sử dụng làm thực phẩm dưới dạng tươi hay phơi khô bảo quản.

### Nhóm Song mây

Nhóm Song mây do có đặc tính mềm dẻo, dễ uốn nên được sử dụng nhiều trong đan lát, tạo ra các sản phẩm mỹ nghệ có giá trị xuất khẩu cao như bàn, ghé và các vật dụng khác. Các loài của Song mây thường phân bố tập trung ở các huyện phía Nam như: Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên, độ cao phân bố từ 150 – 1000m. Chúng thường phân bố rải rác trong rừng lá rộng thường xanh, tập trung ở ven suối hay các vùng ẩm.

**Bảng 2. Thành phần và giá trị sử dụng của nhóm song mây**

Tên địa phương	Tên khoa học	Bộ phận sử dụng	Phương thức sử dụng và nhu cầu thị trường	Phân bố
Mây chỉ, mây trắng, Mây bốn ngón	<i>Calamus tetradactylus</i>	Thân	- Màu trắng, thân nhỏ, mềm dẻo, dễ uốn dùng sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ: Bàn, ghé... - Nhu cầu thị trường rất cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
Song mật	<i>Calamus platyacantus</i>	Thân	- Màu trắng, thân nhỏ, mềm dẻo, dễ uốn dùng sản xuất các mặt hàng mỹ nghệ: Bàn, ghé... - Nhu cầu thị trường rất cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
Mây thuẫn, song, Hèo gậy	<i>Calamus pseudoscutellaris</i>	Thân	- Thân to dùng làm khung bàn ghé - Nhu cầu thị trường cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
Mây Cam Bốt	<i>Calamus cambodiensis</i>	Thân	- Dùng làm khung bàn ghé hay chẻ nhỏ để đan lát. - Nhu cầu thị trường rất cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
Song đá, Song đen	<i>Calamus rudentum</i>	Thân	- Dùng làm khung bàn ghé hay chẻ nhỏ để đan lát. - Nhu cầu thị trường rất cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên
Song bột	<i>Calamus poilanei</i>	Thân	Dùng làm khung bàn ghé hay	Lộc Bắc, Bảo

			chẻ nhỏ để đan lát.	Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tềh
Mây nước, Mây rút	<i>Daemonorops pierreanus</i>	Thân	- Dùng làm khung bàn ghế hay chẻ nhỏ để đan lát. - Nhu cầu thị trường rất cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tềh, Cát Tiên
Mây nước đỏ	<i>Daemonorops margaritae</i>	Thân	- Dùng làm khung bàn ghế hay chẻ nhỏ để đan lát. - Nhu cầu thị trường rất cao	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tềh, Cát Tiên
Mây tầm vòng, Phượng	<i>Korthalsia laciniosa</i>	Thân	Dùng làm khung bàn ghế hay chẻ nhỏ để đan lát.	Lộc Bắc, Bảo Lộc, Đạ Hoai, Đạ Tềh, Cát Tiên

Các loài Song mây có thân lớn và cứng như: Mây thuần, mây Cam Bốt, Song đá, Song bột, Mây tầm vòng được dùng làm khung bàn, ghế và các vật dụng trang trí khác; các loài có thân nhỏ, mềm dẻo, dễ uốn như mây chỉ, song mật được dùng để đan lát. Tuy nhiên, do nhu cầu thị trường rất lớn cũng như không có kế hoạch khai thác hợp lý nên nguồn nguyên liệu của nhóm này cạn kiệt, không đáp ứng được nhu cầu thị trường.

## KẾT LUẬN

Nhóm lâm sản ngoài gỗ có sợi (tre trúc và song mây) được cộng đồng dân cư ở Lâm Đồng sử dụng trong hộ gia đình và trao đổi buôn bán gồm 6 chi và 13 loài, trong đó nhóm tre trúc có 4 loài thuộc 3 chi và nhóm song mây 9 loài thuộc 3 chi. Đây là nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho các làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, trong một thời gian dài khai thác không hợp lý cũng như không có các biện pháp bảo vệ và phát triển nên hiện nay nguồn nguyên liệu này không đáp ứng được nhu cầu cho thị trường.

Bộ phận sử dụng chính là thân, ngoài ra măng của 2 loài là lồ ô (*Bambusa procera*) và Le (*Gigantochloa sp.*) ăn rất ngon nên ngoài việc sử dụng trong gia đình còn được chế biến để buôn bán.

Công dụng và sản phẩm của tre trúc và song mây rất đa dạng nhưng có thể chia thành hai nhóm chính đó là nhóm sử dụng hàng ngày như làm khung nhà, đan sọt, làm tấm, tấm nhang, đũa...; nhóm sử dụng làm đồ mỹ nghệ như bàn, ghế, chén, tủ....

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Charler M. P., 1994. Sustainable Harvest of Non-Timber Plant Resources in Tropical Moist Forest: An Ecological Primer. Printed by Corporate press Ins, Landover, MD.
- Dransfield S., Widjaja, E.A., 1995. Plant Resources of South-East Asia No 7. Bamboos. - Backhuys Publishers, Leiden.
- Phạm Văn Điền, Phạm Đức Tuấn, Phạm Xuân Hoàn, 2009. Phát triển cây lâm sản ngoài gỗ. NXBNN, 187 trang.
- Phạm Hoàng Hộ, 2000. Cây cỏ Việt Nam. Quyển III. NXB Trẻ, TP.HCM, 999 trang.
- Triệu Văn Hùng (Chủ biên), 2007. Lâm sản ngoài gỗ Việt Nam. NXB Bản đồ, 1139 p.
- Jasen P. C. M. Et al., 1991. Plant Resources of South – East Asia. Netherlants, 371 p.
- Nguyễn Hoàng Nghĩa, 2006. Tre trúc Việt Nam. NXB NN, Hà Nội.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Lâm Đồng, 2003. Báo cáo quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng. 76 trang.

## **SPECIES AND VALUE OF USE NO - TIMBER FIBROUS FOREST PLANTS: BAMBOO AND RATTAN FROM LAM DONG PROVINCE**

Le Xuan Tung, Tran Van Tien, Luu The Trung  
*Lam Dong Silviculture Experiment Research Centre*

### ***Summary***

Initially investigated species and value of using bamboo and rattan in Lam Dong that there are 6 genera and 13 species, of which bamboo group are four species of 3 genera and 9 species rattan of 3 genera that the local people use for the family as well as to exchanges and trade. Part mainly use of rattan and bamboo is culms, in addition to two species of bamboo shoots are *Bambusa procera* and *Gigantochloa sp.* very good food should also use the family and also processed for sale. The products of bamboo and rattan are very diverse but can be divided into two main groups which are daily used such as frame house, baskets weaver, toothsticks, incensesticks, chopsticks ...; group used as handicrafts such as tables, chairs, cups, cabinets,..

***Keyword:*** Bamboo, Rattan, use, Lamdong